

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22 /2024/HS-ST

Ngày 02 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và bà Lục Thị Tuyên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 04 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 13/2024/TLST - HS ngày 23/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST - HS ngày 20/03/2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 5 năm 199x tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Hoàng Văn B (sinh năm 196a) và bà Mã Thị Tr (sinh năm 196b); Vợ: Triệu Thị Chài, sinh năm 199x; Con: Có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02 tháng 10 năm 2023 đến nay tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- Bị hại: Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1972; Trú tại: xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt)

- Người làm chứng:

+ Hoàng Văn L, sinh năm 200x; (Có mặt)

+ Mã Thị Tr, sinh năm 196b; (Có mặt)

Cùng trú tại: xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/7/2023, Hoàng Văn T, sinh năm 199x, trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng đi vào trong xóm L chơi. Ngồi chơi được khoảng 5 phút thì ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1972, người cùng xóm đi xe máy đến chỗ T rồi cầm con dao (loại dao gọt hoa quả) ra dọa đuổi đánh T nên T chạy về nhà. Khi về đến nhà, do thấy bức tức vì bị ông Đ cầm dao đuổi nên T đã lấy 01 con dao hình lưỡi liềm dài 50 cm từ nhà rồi đi vào trong xóm L để tìm ông Đ hỏi chuyện tại sao lại cầm dao đuổi T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T đến đầu xóm L nhặt thêm 01 đoạn cây cứng dài 70 cm, đường kính 3 cm. Sau đó, T cầm dao bằng tay trái, tay phải cầm đoạn cây và đứng ở đoạn đường bê tông khu vực gần miếu đầu xóm L để đợi đánh ông Đ. Khoảng hơn 10 phút sau, con trai ông Đ là Hoàng Văn L, sinh năm 2002 điều khiển xe máy chở ông Đ từ trong xóm L ra nhà cũ của ông Đ. Khi đến chỗ của T đang đứng, Hoàng Văn L dừng xe. T hỏi ông Đ tại sao lúc này lại đánh T thì ông Đ xuống xe đi về phía T. T cũng bước đến đứng đối diện với ông Đ. Khi đó, Hoàng Văn L đang đứng cạnh ông Đ bước lên đứng giữa T và ông Đ để can ngăn. Bà Mã Thị Tr, sinh năm 196b là mẹ của T vừa đi chăn bò về cũng vào can ngăn. Lúc đó, ông Đ tiếp tục dọa T nên T đã dùng tay phải đang cầm đoạn cây vung lên cao đánh mạnh về phía ông Đ 02 phát làm ông Đ bị ngã, đầu chảy máu. Hậu quả: tại vùng đỉnh đầu của Hoàng Văn Đ có vết thương rách nham nhở hình chữ V sâu sát xương, kích thước 8 x 3cm, bờ vết thương nham nhở, bản, sâu sát xương, chảy máu nhiều.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 129/KLTTCT-TTPY ngày 31/7/2023 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Cao Bằng kết luận:

" Kết quả khám giám định:*

Vết sẹo phần mềm vùng trán đỉnh bên trái, kích thước trung bình 02%;

** Kết quả cận lâm sàng:*

- Vỡ xương thái dương đỉnh trái do chấn thương 21%;

- Ổ tổn thương não vùng trán phải và thùy đỉnh trái không có di chứng chức năng hệ thần kinh 08%;

KL: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn Đ tại thời điểm giám định là 29% (hai mươi chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư."

Ngày 29/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cho Hoàng Văn T xác định vị trí hiện trường. Kết quả phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án là 01 đoạn cây đã khô, bị bong tróc vỏ, trên thân đoạn cây có nhiều mắt mọc gai. Cây có kích thước dài 70cm, rộng 3cm, 01 đầu được chặt vát chéo; 01 đầu cây bị chặt đứt gãy nham nhở và 01 con dao lưỡi liềm, cán hình tròn, dài 50 cm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số:13/CT-VKSTK ngày 22/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Do bức tức vì bị ông Đ đuổi đánh nên bị cáo đã dùng 01 đoạn cây đánh ông Đ. Bị cáo không nhằm chính xác vào phần đầu của ông Đ, đến khi ông Đ chảy máu bị cáo mới nhận thức được mình đánh trúng đầu của ông Đ.

Bị hại trình bày: Diễn biến sự việc như Cáo trạng thể hiện là đúng. Ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi bị cáo đã gây ra. Ngoài ra, không có đề nghị, yêu cầu cũng như ý kiến gì thêm.

Sau khi Hội đồng xét xử phân tích, giải thích những quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự, giữa bị cáo và bị hại tự thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại cụ thể như sau: Bị cáo Hoàng Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Hoàng Văn Đ số tiền 35.379.000 đồng.

Những người làm chứng trình bày: Nội dung vụ việc đúng như bản Cáo trạng đã phản ánh. Về vật chứng, những người làm chứng xác nhận vật chứng bị cáo sử dụng để gây thương tích cho ông Đ là 01 đoạn cây dài khoảng 70cm, bị cáo không dùng dao quắm để đánh ông Đ. Ngoài ra, những người làm chứng không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án từ 02 năm - 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 và các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về bồi thường thiệt hại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây đã khô, bị bong tróc vỏ, trên thân đoạn cây có nhiều mắt mọc gai. Cây có kích thước 70cm, rộng 3cm, 01 đầu được chặt vát chéo, 01 đầu cây bị chặt đứt gãy nham nhở; 01 con dao lưỡi liềm, cán hình tròn, dài 50cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo T. Cụ thể: Hồi 18 giờ ngày 19/07/2023, tại đoạn đường bê tông khu vực gần miếu đầu xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, do bức xúc vì bị ông Hoàng Văn Đ đuổi đánh, Hoàng Văn T đã có hành vi dùng 01 đoạn cây cứng có chiều dài 70cm, đường kính 3cm đánh vào vùng đầu của ông Đ. Dẫn tới hậu quả ông Đ bị thương tích 29%.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người trưởng thành, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận

thức rõ hành vi dùng một đoạn cây cứng, dài là hung khí nguy hiểm gây ra tỷ lệ tổn thương cơ thể cho người khác 29% (Hai mươi chín) là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp để thực hiện.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo và sinh sống tại vùng biên giới nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Bị cáo T không có tiền án, tiền sự nên được coi là có nhân thân tốt.

Hành vi của bị cáo T không những xâm phạm tới sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 và các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015:

Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại tự thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại với số tiền phải bồi thường là 35.379.000 đồng, việc thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại không vi phạm pháp luật và không trái với đạo đức xã hội. Nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về mức bồi thường thiệt hại nêu trên.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 (một) đoạn cây khô, đã bị tróc vỏ, trên thân đoạn cây có nhiều mắt mọc gai, có kích thước dài 70cm, rộng 3cm, 01 đầu được chặt vát chéo, 01 đầu cây bị chặt đứt gãy nhám nhờ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 con dao lưỡi liềm, cán hình tròn, dài 50cm.

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 năm tù, thời gian thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 và các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại như sau: Bị cáo Hoàng Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Hoàng Văn Đ số tiền 35.379.000 đồng (Ba mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn cây khô, đã bị tróc vỏ, trên thân đoạn cây có nhiều mắt mọc gai, có kích thước dài 70cm, rộng 3cm, 01 đầu được chặt vát chéo, 01 đầu cây bị chặt đứt gãy nham nhở; 01 con dao lưỡi liềm, cán hình tròn, dài 50cm.

Xác nhận vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày ngày 28/02/2024.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.768.950 đồng (Một triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch để sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Đ (Bằng TB);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Quốc Hùng